TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **145**/2022/HNGĐ-ST Ngày: 08-02-2022. V/v tranh chấp ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

2. Ông Nguyễn Thành Thông.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim N, sinh năm 1983.
Thường trú: 99 Đường T, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông W Bruce John (Bruce John W), sinh năm 1962.
Quốc tịch: Newzealand.
Cư trú: 271 X 7882 New Zealand.

Các đương sự đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/10/2022 và những lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Trần Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông W Bruce John (Bruce John W) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/02/2010; vào sổ đăng ký kết hôn số 1293, quyển số 05 ngày 07/4/2010. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm lối sống hàng ngày. Bà và ông W Bruce John (Bruce John W) đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay, ông W Bruce John (Bruce John W) đang cư trú tại New Zealand còn bà vẫn ở Việt Nam. Do không

có điều kiện gặp nhau để hàn gắn tình cảm nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được, khả năng đoàn tụ lại không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị được ly hôn với ông W Bruce John (Bruce John W) ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông W Bruce John (Bruce John W) có 01 con chung là trẻ Trần Thiên K, sinh ngày 02/4/2013, giới tính: Nữ. Hiện nay, trẻ đang sống cùng với bà tại Việt Nam. Bà có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ Trần Thiên K; Việc cấp dưỡng nuôi con chung bà và ông W Bruce John (Bruce John W) tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông W Bruce John (Bruce John W) tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Vì bận công việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại bản tự khai ngày 03/12/2021 đã được chứng thực chữ ký tại Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Niu Di-Lân (New Zealand), bị đơn là ông W Bruce John (Bruce John W) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Trần Kim N.

Về con chung: Ông và bà Trần Kim N có 01 con chung là trẻ Trần Thiên K, sinh ngày 02/4/2013, giới tính: Nữ. Ông đồng ý giao con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con chung ông và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà Trần Kim N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Vì khoảng cách địa lý và tình hình dịch bệnh Covid-19, ông W Bruce John (Bruce John W) xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Trần Kim N và ông W Bruce John (Bruce John W) kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn hiện cư trú tại Việt Nam; Bị đơn hiện đang cư trú tại Niu Di-Lân (New Zealand) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Trần Kim N được ly hôn ông W Bruce John (Bruce John W), Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà N và ông W Bruce John (Bruce John W), thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà N và ông W Bruce John (Bruce John W) không có quá trình chung sống lâu dài, do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay bà N và ông W Bruce John (Bruce John W) đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà N yêu cầu được ly hôn với ông W Bruce John (Bruce John W) là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Trần Kim N và ông W Bruce John (Bruce John W) có 01 con chung là trẻ Trần Thiên K, sinh ngày 02/4/2013, giới tính: Nữ. Bà N và ông W Bruce John (Bruce John W) thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung bà N và ông W Bruce John (Bruce John W) tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, sự tự nguyện này của bà N và ông W Bruce John (Bruce John W) là phù hợp với quy định pháp luật và không thay đổi môi trường sống, ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của bà Trần Kim N và ông W Bruce John (Bruce John W).

Về tài sản chung: Bà Trần Kim N và ông W Bruce John (Bruce John W) tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Kim N và ông W Bruce John (Bruce John W) khai không có.

[4] Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Kim N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Trần Kim N và ông W Bruce John (Bruce John W) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Kim N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim N được ly hôn ông W Bruce John (Bruce John W).

Giấy chứng nhận kết hôn số 1293, quyển số 05 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/4/2010 cho bà Trần Kim N và ông W Bruce John (Bruce John W) không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung là trẻ Trần Thiên K, sinh ngày 02/4/2013, giới tính: Nữ cho bà Trần Kim N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Việc cấp dưỡng nuôi con chung bà N và ông W Bruce John (Bruce John W) tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Trần Kim N chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0001136 ngày 01/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Trần Kim N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Ông W Bruce John (Bruce John W) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/16b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thủy Tiên